

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1593/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 9 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng  
quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý giá công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2468/TTr-STC ngày 18/9/2018 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số...160.../BC-VPUB ngày 28/9/2018,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

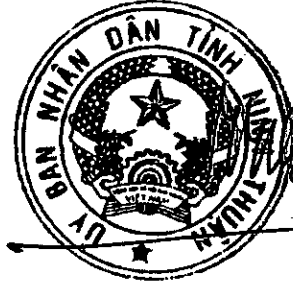
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

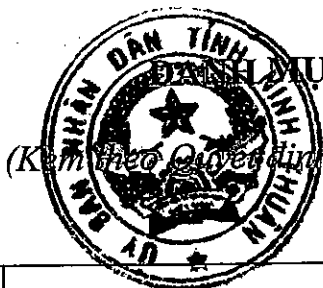
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TT TH-CB;
- Lưu: VT, TCDNC. VTTT

**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**



**MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực quản lý giá và công sản</b>				
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận, số 30 đường 16/4, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/2/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 12 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
4	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác	67 ngày làm việc. - Sở Tài chính 25 ngày; - UBND tỉnh 12 ngày;	- Như trên-	Không	- Như trên-

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	công - tư	- TT HĐND tỉnh 30 ngày.			
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính 30 ngày; - UBND tỉnh 25 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
7	Quyết định điều chuyển tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
8	Quyết định bán tài sản công	30 ngày làm việc. - Sở Tài chính 25 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
9	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính 5 ngày; - UBND tỉnh 2 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
10	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính 5 ngày; - UBND tỉnh 2 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
11	Quyết định thanh lý tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Quyết định tiêu hủy tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
13	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
14	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
15	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính 25 ngày; - Đơn vị sự nghiệp 25 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
16	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính 25 ngày; - Đơn vị sự nghiệp 25 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
17	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-
18	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	- Như trên-

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Mua quyền hóa đơn	03 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	- Như trên-
20	Mua hóa đơn lẻ	03 ngày làm việc.	- Như trên-	Không	- Như trên-
21	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	- Như trên-	Không	QĐ số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
<b>II Lĩnh vực tài chính doanh nghiệp</b>					
1	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tùy trường hợp cụ thể	Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận, số 30, đường 16/4, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	Không	Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.
2	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp	Không quy định	- Như trên-	Không	- Như trên-

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tỉnh				
3	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuỷ lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Sở Tài chính: 10 ngày làm việc (cấp phát và thanh toán)	- Như trên-	Không	- Như trên-
4	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Trước ngày 31 tháng 7 năm trước	- Như trên-	Không	- Như trên-
5	Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Trước ngày 31 tháng 12 năm trước	- Như trên-	Không	- Như trên-
6	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	- Như trên-	Không	- Như trên-
7	Thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	- Như trên-	Không	- Như trên-
8	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	- Như trên-	Không	- Như trên-
9	Báo cáo định kỳ	Không quy định	- Như trên-	Không	- Như trên-
10	Cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của tỉnh	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính 5 ngày; - UBND tỉnh 2 ngày	- Như trên-	Không	- Như trên-
11	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính 5 ngày; - UBND tỉnh 2 ngày	- Như trên-	Không	- Như trên-